Thông số kỹ thuật

Mẫu		MMF			MMF-L
		MM009F	MM012F	MM015F	MM015F-L
Thông số vật lý	Bước điểm ảnh	0.9375 mm	1.25 mm	1.56 mm	1.56 mm
	Cấu hình điểm ảnh	1 đỏ, 1 xanh lá, 1 xanh dương	1 đỏ, 1 xanh lá, 1 xanh dương	1 đỏ, 1 xanh lá, 1 xanh dương	1 đỏ, 1 xanh lá, 1 xanh dương
	Cấu hình (R x C, mỗi cabinet)	640 x 360 pixels	480 x 270 pixels	384 x 216 pixels	384 x 216 pixels
	Loại diode	LED RGB lật chip	LED RGB lật chip	LED RGB lật chip	LED RGB lật chip
	Kích thước (mm, D x R x C, mỗi cabinet)	600 x 337.5 x 49.8 mm	600 x 337.5 x 49.8 mm	600 x 337.5 x 49.8 mm	600 x 337.5 x 51.1 mm
	Kích thước (inch, đường chéo x C, mỗi cabinet)	27.1 x 1.9 inch	27.1 x 1.9 inch	27.1 x 1.9 inch	27.1 x 1.9 inch
	Số lượng module (R x C, mỗi cabinet)	4 x 2	4 x 2	4 x 2	4 x 2
	Trọng lượng	5.1 (kg/Cabinet) / 25.2 (kg/m²)	5.1 (kg/Cabinet) / 25.2 (kg/m²)	5.1 (kg/Cabinet) / 25.2 (kg/m²)	4.7 (kg/Cabinet) / 23.2 (kg/m²)
Thông số quang học	Độ sáng (Tối đa)	600 nit	600 nit	600 nit	600 nit
	Tỷ lệ tương phản	8,000 :1	8,000 :1	10,000 :1	10,000 :1
	Tương thích HDR	HDR10 / HDR10+ hỗ trợ / Hình ảnh AI	HDR10 / HDR10+ hỗ trợ / Hình ảnh AI	HDR10 / HDR10+ hỗ trợ / Hình ảnh AI	HDR10 / HDR10+ hỗ trợ / Hình ảnh AI
	Góc nhìn – Ngang	160˚	160˚	160˚	160˚
	Góc nhìn – Dọc	155˚	160˚	160˚	160˚
	Độ sâu màu	16 bit (xử lý nội bộ 20 bit)	16 bit (xử lý nội bộ 20 bit)	16 bit (xử lý nội bộ 20 bit)	16 bit (xử lý nội bộ 20 bit)
	Nhiệt độ màu – Mặc định	6,500K ± 500K	6,500K ± 500K	6,500K ± 500K	6,500K ± 500K
	Nhiệt độ màu – Điều chỉnh được	2.800K ~ 10.000K (dùng S-Box)	2.800K ~ 10.000K (dùng S-Box)	2.800K ~ 10.000K (dùng S-Box)	2.800K ~ 10.000K (dùng S-Box)
Thông số điện	Tốc độ video	50/60 Hz	50/60 Hz	50/60 Hz	50/60 Hz
	Dải điện áp đầu vào	100~240 VAC, 50/60 Hz	100~240 VAC, 50/60 Hz	100~240 VAC, 50/60 Hz	100~240 VAC, 50/60 Hz
	Công suất tiêu thụ tối đa	423.5 (W/m²) / 85.8 (W/Cabinet)	458.1 (W/m²) / 92.8 (W/Cabinet)	467.2 (W/m²) / 94.6 (W/Cabinet)	467.2 (W/m²) / 94.6 (W/Cabinet)
	Công suất tiêu thụ thông thường	271.5 (W/m²) / 55 (W/Cabinet)	204.86 (W/m²) / 41.5 (W/Cabinet)	183 (W/m²) / 37 (W/Cabinet)	183 (W/m²) / 37 (W/Cabinet)
	Sinh nhiệt tối đa	1,444.9 (BTU/m²) / 292.7 (BTU/Cabinet)	1,562.12 (BTU/m²) / 316.45 (BTU/Cabinet)	1,593.9 (BTU/m²) / 322.8 (BTU/Cabinet)	1,593.9 (BTU/m²) / 322.8 (BTU/Cabinet)
	Sinh nhiệt thông thường	926.5 (BTU/m²) / 187.7 (BTU/Cabinet)	698.58 (BTU/m²) / 141.52 (BTU/Cabinet)	626 (BTU/m²) / 127 (BTU/Cabinet)	626 (BTU/m²) / 127 (BTU/Cabinet)
	Tốc độ làm mới	3,840 Hz	3,840 Hz	3,840 Hz	3,840 Hz
	Tốc độ làm mới hình ảnh	N/A	N/A	N/A	N/A
Thông số vận hành	Dự phòng nguồn điện	Không	Không	Không	Không
	Nhiệt độ / Độ ẩm hoạt động	0°C~+40°C / 10%~80%RH	0°C~+40°C / 10%~80%RH	0°C~+40°C / 10%~80%RH	0°C~+40°C / 10%~80%RH
	Nhiệt độ / Độ ẩm bảo quản	-20°C~+45°C / 5%~95%RH	-20°C~+45°C / 5%~95%RH	-20°C~+45°C / 5%~95%RH	-20°C~+45°C / 5%~95%RH
	Chỉ số bảo vệ IP	IP40 (Mặt trước) / IP20 (Mặt sau)	IP40 (Mặt trước) / IP20 (Mặt sau)	IP40 (Mặt trước) / IP20 (Mặt sau)	IP40 (Mặt trước) / IP20 (Mặt sau)
	Tuổi thọ đèn LED	100.000 giờ	100.000 giờ	100.000 giờ	100.000 giờ
Kết nối	Bộ điều khiển	CS4B	CS4B	CS4B	CS4B
	Kết nối	Quang học	Quang học	Quang học	Quang học
Chứng nhận	An toàn	62368-1, 60950-1	62368-1, 60950-1	62368-1, 60950-1	62368-1, 60950-1
	Tương thích điện từ (EMC)	Hạng A	Hạng A	Hạng A	Hạng A
	Bảo vệ mắt	TUV Eye Comfort	TUV Eye Comfort	TUV Eye Comfort	TUV Eye Comfort
Dịch vụ	Dịch vụ	Mặt trước	Mặt trước	Mặt trước	Mặt trước
Tính năng	MagicINFO	Có	Có	Có	Có
	VXT	Có	Có	Có	Có
	Cảm biến	Nhiệt độ	Nhiệt độ	Nhiệt độ	Nhiệt độ
	Khác	-	-	-	-
Phụ kiện	Phụ kiện	Khung trang trí, Bộ khung	Khung trang trí, Bộ khung	Khung trang trí, Bộ khung	Khung trang trí, Bộ khung
	Điều khiển từ xa	-	-	-	-
Đóng gói	Kích thước hộp (mm, W x H x D)	686 x 150 x 414 mm	686 x 150 x 414 mm	686 x 150 x 414 mm	686 x 150 x 414 mm
	Trọng lượng gói (mỗi cabinet)	6.9 kg	6.9 kg	6.9 kg	6.5 kg
Lắp đặt đặc biệt	Độ cong	Lõm 11.500R (0°~3°)	Lõm 11.500R (0°~3°)	Lõm 11.500R (0°~3°)	Kiểu L (góc 90°)
	Độ nghiêng	N/A	N/A	N/A	N/A
	Xoay	N/A	N/A	N/A	N/A
	Khác	N/A	N/A	N/A	N/A

Giới thiệu về Samsung Electronics Co., Ltd.

Samsung Electronics Co., Ltd. truyền cảm hứng cho thế giới và định hình tương lai bằng những ý tưởng và công nghệ mang tính cách mạng. Samsung tiên phong định hình chuẩn mực của TV, điện thoại thông minh, thiết bị đeo di động, máy tính bảng, máy ảnh, thiết bị kỹ thuật số, thiết bị y tế, hệ thống mạng cũng như các giải pháp bán dẫn và đèn LED. Để nhận thông tin mới nhất, vui lòng truy cập Samsung Newsroom tại news.samsung.com.

Màn hình LED

Để biết thêm thông tin về TV The Wall, hãy truy cập www.samsung.com/business

Bản quyền © 2026 Samsung Electronics Co. Ltd. Mọi quyền được bảo lưu. Samsung là nhãn hiệu đã đăng ký của Samsung Electronics Co. Ltd. Các thông số kỹ thuật và thiết kế có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Các phép đo và trọng lượng không theo hệ mét là gần đúng. Tất cả dữ liệu được coi là chính xác tại thời điểm tạo. Samsung không chịu trách nhiệm về lỗi hoặc thiếu sót. Tất cả thương hiệu, sản phẩm, tên dịch vụ và biểu tượng đều là thương hiệu và / hoặc thương hiệu đã đăng ký của chủ sở hữu tương ứng của chúng và được công nhận và thừa nhận

Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina
Tầng 22-25, Tòa nhà Tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

2026-04



SAMSUNG

The Wall M

MMF series

Hình ảnh đỉnh cao.
Nay sẵn sàng cho bạn trải nghiệm.

The Wall là chiếc màn hình tiên phong, không ngừng mở ra những cách thức mới để tạo nên những tuyên ngôn hình ảnh vượt trội. Kế thừa bề dày nghiên cứu và phát triển của Samsung, sản phẩm nay mang đến giải pháp tập trung hơn vào nhu cầu doanh nghiệp, trong khi vẫn giữ nguyên chất lượng hình ảnh đặc trưng. Khả năng hiển thị màu đen tuyệt đối mang đến chiều sâu trải nghiệm mới với các chi tiết được nâng cao, trong khi bộ xử lý AI mạnh mẽ tức thời phân tích và tối ưu hóa từng giây nội dung để đạt chất lượng hình ảnh hoàn hảo. Hơn nữa, khi S-Box được kết nối hoặc tín hiệu đầu vào bị tắt, màn hình tự động chuyển sang chế độ chờ để giảm mức tiêu thụ điện năng xuống dưới 0,5W, nâng cao cả hiệu quả vận hành lẫn tính bền vững. Giới thiệu The Wall dòng M - được thiết kế để cách mạng hóa hoạt động kinh doanh của bạn.

Tính năng chính

Hiển thị Sắc Đen tuyệt đối
Nền đen thuần khiết mang đến chiều sâu trải nghiệm mới, tạo ra mức độ đen hoàn hảo với các chi tiết được nâng cao.

Công nghệ HDR
Với công nghệ tinh chỉnh hình ảnh HDR10/10+, dòng The Wall M tối ưu hóa độ sáng và tỷ lệ tương phản để mang lại hình ảnh với chất lượng vượt trội.

Thang Xám Tuyến Tính
Thang xám tuyến tính chính xác thể hiện rõ từng chi tiết tinh tế trong mọi cảnh, mang lại kết cấu chân thực, chiều sâu và các chi tiết bóng đổ mượt mà.

Bộ Xử Lý AI NQM
Bộ xử lý AI mạnh mẽ mang lại hình ảnh vượt trội ở mọi kích thước lên đến độ phân giải 4K*, nâng cao độ tương phản và loại bỏ nhiễu.

* Độ phân giải nâng cấp có thể thay đổi tùy theo khả năng hỗ trợ độ phân giải của từng màn hình riêng lẻ.

Tiêu Chuẩn Bảo Vệ Mắt TUV
Dòng The Wall M được chứng nhận TUV Rheinland Eye Comfort, giảm thiểu ánh sáng xanh và độ nhấp nháy để đảm bảo trải nghiệm xem thoải mái hơn.

Chế Độ Chờ
Dòng The Wall M được trang bị chế độ chờ tự động giúp giảm mức tiêu thụ điện năng xuống dưới 0,5W.